

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm NH; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5B36 khu Đ1, phường CB, quận HA, Hải Phòng; nơi ở: Số 13/280 TNH, phường TNH, quận LC, Hải Phòng; có mặt;

Bị đơn: Anh Hoàng Đức S; đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 7, thôn GP, xã TH, huyện VB, Hải Phòng; nơi ở: Số 51B Lũng Bắc, tổ dân phố số 15, phường DH, quận HA, Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2020, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Cẩm NH trình bày:

Chị và anh Hoàng Đức S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình vào năm 2016. Anh chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng vào ngày 10/10/2016.

Theo chị NH xác nhận: Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đầu sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát mâu thuẫn là do anh S thiếu chăm lo đến gia đình, vợ con, không có trách nhiệm với mẹ con chị. Bản thân chị đã nhiều lần cho chồng cơ hội để thay đổi nhưng không có kết quả. Từ năm 2019 trở lại đây, bất đồng giữa anh chị ngày càng lớn, không thể dung hòa. Bên cạnh đó, do điều kiện công việc nên cả hai thường xuyên ở xa nhau nên không có cơ hội để chia sẻ, hàn gắn mâu thuẫn khiến hôn nhân ngày càng rạn nứt. Nhận thấy cuộc sống chung không có hạnh phúc, nhiều áp lực nên chị NH đã chủ động nhiều lần đề cập đến vấn đề ly hôn để giải thoát cho cả hai tuy nhiên anh S không đồng ý và liên tiếp đe dọa chị về tinh thần gây ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như công việc của chị. Thực tế, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi được một thời gian, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Chị NH nhận thấy bản thân không còn tình cảm; cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục duy trì do mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Đức S để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung Hoàng Nguyễn S L, sinh ngày 30/7/2018.

Chị NH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi vợ chồng ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị NH xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị NH, bị đơn là anh Hoàng Đức S có quan điểm:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh chị kết hôn và về chung sống vào năm 2016. Cả hai có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống, do điều kiện công việc vợ chồng ở xa nhau, có một thời gian công việc làm ăn của anh S gặp khó khăn về kinh tế nên chị NH cho rằng anh không chăm lo đến gia đình, vợ con. Gần đây nhiều lần vợ chồng xảy ra xung đột, chị NH đề cập đến vấn đề ly hôn với lý do bản thân không còn tình cảm và anh S không có trách

nhiệm với mẹ con chị nhưng anh không đồng ý. Gia đình cũng như cá nhân anh đã nhiều lần hòa giải, khuyên ngăn để chị NH suy nghĩ lại tuy nhiên không có kết quả. Chị NH vẫn nhất quyết yêu cầu được ly hôn, quan điểm của anh S để chị NH tự quyết định, anh không có ý kiến gì.

- Về con chung: Con chung của anh chị là cháu Hoàng Nguyễn S L, sinh ngày 10/7/2018. Anh đồng ý giao cháu cho chị NH nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn; anh sẽ có trách nhiệm chu cấp cho cháu theo thỏa thuận giữa hai anh chị.

- Về tài sản chung: Anh S xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm NH là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Đức S hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 51B Lũng Bắc, tổ dân phố số 15, phường ĐH, quận HA, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Hoàng Đức S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của anh S tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm NH và anh Hoàng Đức S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng vào năm 2016. Như vậy, việc kết hôn giữa chị NH và anh S tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa anh chị thể hiện:

Cuộc sống hôn nhân của anh chị thực sự không còn hạnh phúc. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng về nhiều mặt trong cuộc sống chung khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hôn nhân rạn nứt và có khoảng cách không thể hàn gắn. Gia đình và bản thân anh chị đã cố gắng nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả; hiện nay anh chị đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Tòa án cũng đã tạo điều kiện để các bên có cơ hội hòa giải, tuy nhiên cũng không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Về phía anh S mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng trên thực tế, anh cũng không đưa ra được biện pháp để thay đổi tình trạng mâu thuẫn hiện tại theo chiều hướng tích cực hơn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị NH và anh S đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; tiếp tục kéo dài chỉ làm gia tăng thêm mâu thuẫn và áp lực cho các bên. Do đó theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị NH là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Con chung Hoàng Nguyễn S L, sinh ngày 10/7/2018 hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất về tinh thần cũng như thể chất cho cháu. Bên cạnh đó, gia đình hai bên và anh S đều đồng nhất quan điểm đề nghị Tòa án giao cháu cho chị NH nuôi dưỡng khi vợ chồng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung của chị NH là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị NH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm NH được ly hôn với anh Hoàng Đức S.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Nguyễn S L, sinh ngày 30/7/2018 cho chị NH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Cẩm NH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị NH đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0005656 ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo:

Chị NH có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, HP;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường

